

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, cát, đá các loại, cáp điện các loại, trụ đèn, bóng đèn, thép các loại, cáp dự ứng lực, gối cầu, khe co giãn, ô địa kỹ thuật, tôn hộ lan.	Có thuyết minh rõ ràng về quy cách vật liệu sử dụng, nguồn gốc, xuất xứ và phải có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi tên công trình, nguồn gốc xuất xứ, chủng loại vật liệu, yêu cầu phải ghi tên công trình và đóng dấu giáp lai của nhà cung cấp.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không rõ ràng về quy cách vật liệu sử dụng, nguồn gốc, xuất xứ hoặc không hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
	Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Thuyết minh và bản vẽ (mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; bố trí hệ thống ATGT, rào chắn, biển báo; tiến độ thi công tổng thể cho công trình; chi tiết cho từng hạng mục công việc; biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu; đảm bảo ATLĐ, VSMT); Biểu đồ nhân lực, máy móc kèm theo (các hạng mục công việc bao gồm: (1) Phần cầu (cọc khoan nhồi, móng, trụ, dầm cầu...); (2) Phần đường (nền, móng, mặt đường...); (3) Công trình	Có giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có bản chụp đầy đủ các bản vẽ theo nội dung yêu cầu tại mục 2.1.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có bản chụp hoặc có nhưng không đầy đủ các bản vẽ theo nội dung yêu cầu tại mục 2.1.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
	thoát nước; (4) Tường chắn và gia cố mái taluy; (5) Điện chiếu sáng; (6) hạng mục đầu nối biên giới; (7) Thanh thải sau khi hoàn thiện công trình và các hạng mục phụ trợ khác).		
2.2	Trình tự, giải pháp thi công các hạng mục của gói thầu bao gồm: (1) Phần cầu (cọc khoan nhồi, móng, trụ, dầm cầu...); (2) Phần đường (nền, móng, mặt đường...); (3) Công trình thoát nước; (4) Tường chắn và gia cố mái taluy; (5) Điện chiếu sáng; (6) hạng mục đầu nối biên giới; (7) Thanh thải sau khi hoàn thiện công trình và các hạng mục phụ trợ khác.	Trình tự, giải pháp thi công chi tiết các công việc của gói thầu hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có hoặc có trình tự, giải pháp thi công chi tiết các công việc của gói thầu nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
	Kết luận:	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có từ 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công		
3.1	Bảo đảm giao thông cho công trình thi công trên đường đang khai thác.	Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.	Đạt
		Không có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp.	Không đạt
3.2	Biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục công việc của gói thầu ((1) Phần cầu (cọc khoan nhồi, móng, trụ, dầm cầu...); (2) Phần đường (nền, móng, mặt đường...); (3)	Mô tả biện pháp, công nghệ thi công tất cả các hạng mục công việc của gói thầu theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp, công nghệ	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
	Công trình thoát nước; (4) Tường chắn và gia cố mái taluy; (5) Điện chiếu sáng; (6) hạng mục đầu nối biên giới; (7) Thanh thải sau khi hoàn thiện công trình và các hạng mục phụ trợ khác).	thi công hoặc có đề xuất biện pháp, công nghệ thi công nhưng không đầy đủ các hạng mục công việc của gói thầu hoặc đề xuất biện pháp, công nghệ thi công không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.	
	Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
4	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
4.1	An toàn lao động: Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong các công tác: Sử dụng xe máy thiết bị, công tác đào đắp, ...v.v... hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2	Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường.	Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung động, kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung động, kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
	Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
5	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
5.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
5.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu không có văn bản của chủ đầu tư về việc cảnh báo chất lượng công trình không đạt yêu cầu.	Đạt
		Có hợp đồng tương tự bỏ dở không hoàn thành do lỗi của nhà thầu hoặc có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ hoặc vi phạm về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường dẫn đến bị Ban QLDA, Chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo, khiển trách từ 03 lần trở lên.	Không đạt
	Kết luận:	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
6	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
6.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục dự án.	Đảm bảo các yêu cầu sau: - Có thuyết minh về công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng các hạng mục bao gồm trước, trong và sau khi thi công theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành. - Có thuyết minh bố trí sơ đồ quản lý chất lượng trong quá trình thi công (trường hợp liên danh thì sơ đồ quản lý phải phù hợp với thoả thuận phạm vi công việc trong phân chia liên danh) - Bố trí tối thiểu 06 mũi thi	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
		<p>công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính (02 mũi thi công cầu, 01 mũi thi công cống thoát nước, 02 mũi thi công nền mặt đường, 01 mũi thi công Tường chắn và gia cố mái taluy) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi mưa bão, lũ. - Có thuyết minh về thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công; nhật ký thi công, hệ thống biên bản nghiệm thu. 	
		Không có biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công xây dựng các hạng mục dự án hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu trên.	Không đạt
6.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	<p>Có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật các loại vật liệu sử dụng cho công trình theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành và có biện pháp quản lý, bảo đảm chất lượng các loại vật liệu sử dụng.</p> <p>Không có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật các loại vật liệu sử dụng cho công trình hoặc thuyết minh không đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành hoặc không có biện pháp quản lý, bảo đảm chất lượng các loại vật liệu sử dụng.</p>	Đạt
6.3	Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường.	Có đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử (có Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
		<p>của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực) hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị để bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử (có Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực).</p>	
		Không đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường hoặc đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường nhưng không đầy đủ yêu cầu trên.	Không đạt
	Kết Luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt
7	Tiến độ thi công bao gồm cả tiến độ cung cấp thiết kế theo yêu cầu EC		
7.1	Có giải pháp hài hòa giữa công tác khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng công trình.	- Có biểu tiến độ chung giữa công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình phù hợp nội dung yêu cầu.	Đạt
		- Không có biểu tiến độ chung giữa công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình hoặc có nhưng không phù hợp nội dung yêu cầu	Không đạt
7.2	Tiến độ triển khai thi công hợp lý, đảm bảo thời gian hoàn thành công trình không vượt 18 tháng (tương đương 548 ngày), kể cả các ngày nghỉ theo quy định (có tính đến các điều kiện bất lợi)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 548 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt 548 ngày.	Không đạt
7.3	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công (bao gồm cả phần E và C)	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b)	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết luận
	b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (bao gồm cả phần E và C)		
7.4	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (bao gồm cả phần E và C)	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
	Kết luận:	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú:

- Hợp đồng nguyên tắc các loại (thuê thiết bị, phòng thí nghiệm, cung ứng vật liệu) yêu cầu phải ghi tên công trình và có đóng dấu giáp lai của bên cho thuê.

- Bên cung cấp vật liệu phải có ngành nghề cung ứng vật liệu đó trong đăng ký kinh doanh. Đối với vật liệu đá thì nhà cung cấp phải có hợp đồng với bên khai thác mỏ.